

Bản án số: 314/2019/DS-PT

Ngày: 25-7-2019

V/v “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24, 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2019/DSPT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1232/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Số 38/1, tổ 1, ấp N, xã N1, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Số 175, tổ 7, Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Văn N là Hội viên Hội luật gia tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 409, tổ 10, ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh An Giang.

3.2 Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1955 (vắng mặt);

3.3 Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1959 (vắng mặt);

3.4 Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 172, tổ 7, Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

3.5 Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Kim T, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Đ, bà Huỳnh Thị H1: Bà Huỳnh Thị P là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 23-10-2005.

3.6 Chị Huỳnh Thị Mỹ H2, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang

3.7 Chị Huỳnh Thị Mỹ S, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

3.8 Chị Huỳnh Thị Thu H3, sinh năm 1991 (vắng mặt);

3.9 Anh Huỳnh Xuân L2, sinh năm 1992 (có mặt);

3.10 Chị Huỳnh Thị Thu X, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: 175, tổ 7, Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Mỹ H2, Huỳnh Thị Mỹ S, Huỳnh Thị Thu H3, Huỳnh Xuân L2, Huỳnh Thị Thu X: Bà Lê Thị Thu H là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12-02-2019.

3.11 Ủy ban nhân dân huyện T

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện T: Ông Nguyễn Văn T3 – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T và ông Nguyễn Thanh T4 – Phó chủ tịch UBND xã A là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

3.12 Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Lê Thị Thu H, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H2, bà Huỳnh Thị Thu X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày: Cha mẹ các ông bà là cụ Huỳnh Xuân B, chết năm 1999 và cụ Nguyễn Thị T5, chết năm 2012 có 07 người con gồm: Bà Huỳnh Kim T, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Đ, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Xuân P1 chết năm 2012, có vợ là bà Lê Thị Thu H và 05 người con gồm Huỳnh Thị Mỹ H2, Huỳnh Thị Mỹ S, Huỳnh Thị Thu H3, Huỳnh Xuân L2, Huỳnh Thị Thu X. Di sản thừa kế do cha mẹ để lại gồm có:

- Căn nhà của cha mẹ có cấu trúc khung cột gỗ, vách ván, sàn ván, mái tole, nóng đá có diện tích 75,3m² và căn nhà của ông P1, bà H có diện tích 74,9m² (Nhà của ông P1, bà H không tranh chấp). 02 căn nhà gắn liền với phần đất diện tích

337,6m², thửa số 4, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Đất đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01389 ngày 06-01-2011 cho ông P1 và bà H.

- Phần đất diện tích 36.712m², tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh An Giang đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00640 QSDĐ/hK ngày 23-11-1992 cho cụ Huỳnh Xuân B. Ngày 14-7-2009 đất được điều chỉnh biến động diện tích là 36.502,7m² nhưng tại Bản trích đo địa chính của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh T thì phần đất thực tế ngoài thực địa có diện tích 46.170m². Ngày 04-9-2009 ông P1 làm thủ tục chuyển quyền cho ông P1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12-6-2009 mà cụ Nguyễn Thị T5 và chị em bà không ký tên.

- Phần đất diện tích 1.512m² (đo đạc thực tế diện tích là 1.658,3m²) số thửa 4249, 5250, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp P, xã A, T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01501 QSDĐ/hK ngày 25-7-1996 cho ông Huỳnh Xuân B. Đến ngày 04-9-2009 ông P1 làm thủ tục chuyển quyền cho ông P1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Văn bản phân chia di sản thừa kế số 217 ngày 12-6-2009 mà cụ Nguyễn Thị T5 và các chị em ông P1 không có ký tên.

Bà P yêu cầu được chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo quy định pháp luật đối với các tài sản nêu trên và yêu cầu hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông P1 và bà H. Bà P đồng ý giao căn nhà gắn liền với phần diện tích 337,6m² cho những thừa kế thế vị của ông P1 sở hữu, bà P yêu cầu được nhận phần đất còn lại để canh tác và hoàn giá trị lại cho các thừa kế khác.

Đối với phần đất diện tích 546m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00699/hK ngày 26-12-2003 cho ông Huỳnh Văn K bà không tranh chấp trong vụ án này.

Về giá trị bà thống nhất theo Biên bản định giá tài sản ngày 29-6-2017.

- *Bị đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:*

Bà thống nhất theo ý kiến của nguyên đơn về hàng thừa kế của cụ B và cụ T5. Về di sản thừa kế mà bà P đang tranh chấp thì ông P1 là chồng của bà được mẹ chồng và các chị chồng cho theo Văn bản phân chia di sản thừa kế số 217 ngày 12-6-2009 gồm:

- Căn nhà của cha mẹ có cấu trúc khung cột gỗ, vách ván, sàn ván, mái tole, nóng đá có diện tích 75,3m² và căn nhà của ông P1, bà H có diện tích 74,9m² gắn liền với phần đất diện tích 337,6m², thửa số 4, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Đất đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01389 ngày 06-01-2011 cho ông P1 và bà H.

- Phần đất diện tích 36.712m², tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh An Giang đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00640 QSDĐ/hK ngày 23-11-1992 cho cụ Huỳnh Xuân B. Ngày 14-7-2009 đất được điều chỉnh biến động diện tích là 36.502m² nhưng tại Bản trích đo địa chính của Văn phòng Đăng

ký đất đai chi nhánh T thì phần đất thực tế ngoài thực địa có diện tích 46.170m². Ngày 04-9-2009 mẹ chồng và các chị chồng làm thủ tục chuyển quyền cho ông P1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12-6-2009.

- Phần đất diện tích 1.512m² (đo đạc thực tế diện tích là 1.658,3m²) tọa lạc tại ấp P, xã A, huyện T đã được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01501 QSDĐ/hK ngày 25-7-1996 cho ông Huỳnh Xuân B. Ngày 04-9-2009 mẹ chồng và các chị chồng làm thủ tục chuyển quyền cho ông P1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Văn bản phân chia di sản thừa kế số 217 ngày 12-6-2009.

Hiện nay tất cả các tài sản trên đều do chồng của bà là ông P1 và bà đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của bà P. Về giá trị bà thống nhất theo Biên bản định giá tài sản ngày 29-6-2017.

Đối với phần đất diện tích 546m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00699/hK ngày 26-12-2003 cho ông Huỳnh Văn K bà không tranh chấp trong vụ án này.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Kim T, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Đ bà Huỳnh Thị H1 và bà Huỳnh Thị T1 ủy quyền cho bà Huỳnh Thị P trình bày:

Chị em bà thống nhất theo ý kiến của nguyên đơn là bà P đã trình bày về hàng thừa kế và di sản thừa kế nêu trên. Về di sản của các bà được hưởng các bà đồng ý giao cho bà P quản lý, sử dụng và chị em bà sẽ tính toán với bà P sau.

Chị Huỳnh Thị Mỹ S, chị Huỳnh Thị Thu H3, anh Huỳnh Xuân L2 trình bày: Anh chị thống nhất theo ý kiến của mẹ là bà H đã trình bày trên, đối với các tài sản gồm nhà và đất nêu trên là tài sản của cha được bà nội và các cô cho, hiện nay cha của các anh chị đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các anh chị không đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của bà P.

Ủy ban nhân dân huyện T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T3 và ông Nguyễn Thanh T4 trình bày:

Về quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo Thông tư 04 ngày 13-6-2006. Tuy nhiên, hiện nay căn cứ vào Bản kết luận giám định số 3320/C54B ngày 08-11-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vân tay trên 02 “Văn bản phân chia di sản thừa kế” ngày 12-6-2009 và các Tài liệu mẫu so sánh không phải do vân tay của bà T, bà T1, bà T2, bà P, bà Đ, bà H1 in ra. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 4 Điều 34 và điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản

1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 138, Điều 140, Điều 623, Điều 649, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P yêu cầu được chia di sản thừa kế của cụ Huỳnh Xuân B, chết năm 1999 và cụ Nguyễn Thị T5, chết năm 2012.

3. Về hàng thừa kế thứ nhất của cụ Huỳnh Xuân B, chết năm 1999 và cụ Nguyễn Thị T5, chết năm 2012 có 07 người con gồm: Bà Huỳnh Kim T, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Đ, bà Huỳnh Thị P, bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Xuân P1 chết năm 2012, có người thừa kế thế vị là chị Huỳnh Thị Mỹ H2, chị Huỳnh Thị Mỹ S, chị Huỳnh Thị Thu H3, anh Huỳnh Xuân L2, chị Huỳnh Thị Thu X.

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01389 ngày 06-01-2011 cấp cho ông P1 và bà H; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00640 QSDĐ/hK ngày 23-11-1992 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01501 QSDĐ/hK ngày 25-7-1996 đã chuyển quyền cho ông Huỳnh Xuân P1 ngày 04-9-2009.

5. Di sản thừa kế của cụ Huỳnh Xuân B, chết năm 1999 và cụ Nguyễn Thị T5, chết năm 2012 gồm có căn nhà gắn liền với phần đất diện tích 337,6m², phần đất diện tích 46.170m² và phần đất diện tích 1.658,3m², đều tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh An Giang trị giá 1.356.726.000đ được chia theo quy định của pháp luật cho 7 suất thừa kế, mỗi suất được hưởng trị giá 193.818.000đ.

6. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Huỳnh Kim T, bà Huỳnh Thị T1, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị Đ, bà Huỳnh Thị H1 giao phần di sản thừa kế của mỗi người được hưởng trị giá 193.818.000đ cho bà Huỳnh Thị P sở hữu và bà Huỳnh Thị P được hưởng một suất thừa kế trị giá 193.818.000đ.

7. Chị Huỳnh Thị Mỹ H2, chị Huỳnh Thị Mỹ S, chị Huỳnh Thị Thu H3, anh Huỳnh Xuân L2, chị Huỳnh Thị Thu X được hưởng một suất thừa kế thế vị của ông Huỳnh Xuân P1 trị giá 193.818.000đ.

8. Chị Huỳnh Thị Mỹ H2, chị Huỳnh Thị Mỹ S, chị Huỳnh Thị Thu H3, anh Huỳnh Xuân L2, chị Huỳnh Thị Thu X được sở hữu căn nhà (Theo bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh T lập ngày 13-7-2017 được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 16, 1 và 2) gắn liền với phần đất diện tích 337,6m², thửa đất số 04, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

9. Bà Huỳnh Thị P được quản lý, sử dụng phần đất diện tích 46.170m², tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00640 QSDĐ/hK ngày 23-11-1992 cấp cho cụ Huỳnh Xuân B và phần đất diện tích 1.658,3m², số thửa 4249, 5250, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01501 QSDĐ/hK ngày 25-7-1996 cấp cho cụ Huỳnh Xuân B (Theo bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh T lập ngày 13-7-2017 và ngày 24-7-2018).

10. Chị Huỳnh Thị Mỹ H2, chị Huỳnh Thị Mỹ S, chị Huỳnh Thị Thu H3, anh Huỳnh Xuân L2, chị Huỳnh Thị Thu X cùng có nghĩa vụ giao lại cho bà Huỳnh Thị P số tiền 15.028.800đ.

11. Các đương sự phải liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

12. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P yêu cầu được chia di sản thừa kế đối với phần đất diện tích 104,3m², thửa số 6, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định, đo đạc, tiền án phí và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Đến ngày 28-01-2019, bị đơn Lê Thị Thu H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án quyết định án sơ thẩm.

Ngày 11-02-2019, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H2, bà Huỳnh Thị Thu X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án quyết định án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự: bị đơn Lê Thị Thu H, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H2, bà Huỳnh Thị Thu X vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý quyết định án sơ thẩm, bị đơn bà H yêu cầu được chia bằng hiện vật và trả giá trị lại cho nguyên đơn.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến: Căn cứ vào các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại phần diện tích đất này phía bị đơn đã quản lý, sử dụng lâu dài, có san lấp làm tăng thêm diện tích đất trên 9.667m², và đề nghị xem xét tính công sức giữ gìn, quản lý đất cho phía bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu chia thừa kế thì ưu tiên giao đất cho bị đơn và bị đơn trả giá trị lại cho phía nguyên đơn.

Từ đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sửa quyết định án sơ thẩm.

- Phía nguyên đơn bà Huỳnh Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý với quyết định bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận gì với nhau, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của

Bộ Luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên cũng phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu kháng cáo bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vị kiểm sát viên cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ phần diện tích đất 9.667,3m² do ai là người san lấp, mở rộng thêm để xem xét tính công sức mới đảm bảo quyền lợi của họ. Ngoài ra án sơ thẩm chưa làm rõ ai là người nuôi dưỡng và thờ cúng cụ B, cụ T5 và ai là người trực tiếp quản lý trông coi di sản của cụ B, cụ T5 để xem xét tính chia cho họ một phần công sức mới đảm bảo quyền lợi của họ. Do các vi phạm, thiếu sót của cấp sơ thẩm nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Lê Thị Thu H, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H2, bà Huỳnh Thị Thu X trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của các đương sự, quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát.

Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Cụ Huỳnh Xuân B chết năm 1999 và cụ Nguyễn Thị T5 chết năm 2012 để lại di sản gồm 01 căn nhà cột gỗ, vách ván, sàn ván, mái tole diện tích 75,3m² trị giá 56.926.800đ, gắn liền với phần đất có diện tích 337,6m² trị giá 151.920.000đ; 01 phần đất diện tích 46.170m² trị giá 1.108.080.000đ (trong đó phần diện tích 36.502,7m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất diện tích 9.667,3m² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tại Công văn số 3569/UBND-NC ngày 05-9-2018 của UBND huyện T có nội dung “lý do diện tích tăng thêm là do san lấp mương nước về hướng tây nam và khai mở thêm phần đất gò ven bờ kênh Vĩnh Tế về hướng nam... Phần diện tích đất tăng thêm 9.667,3m² vẫn được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”; 01 phần diện tích 1.512m² (đo đạc thực tế 1.658,3m²) trị giá 39.799.200đ. Tổng cộng, di sản của Bà và cụ T5 để lại có giá trị 1.356.726.000đ.

[2.2] Nhận thấy UBND huyện T căn cứ vào 02 Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 217 ngày 12-6-2009 có chứng thực của UBND xã A đã chuyển quyền cho ông P1, bà H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng các diện tích đất nêu trên. Bà T, bà T1, bà T2, bà P, bà Đ, bà H1 cho rằng mẹ (cụ T5) và các bà không có ký tên, lăn tay vào Văn bản phân chia tài sản thừa kế số 217 ngày 12-

6-2009 mà do ông P1 tự ký, lẫn tay rồi đem đến UBND xã A chứng thực, nên yêu cầu chia di sản của cụ B, cụ T5 để lại theo pháp luật và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện T cấp cho ông P1, bà H.

[2.3] Xét thấy, tại Kết luận giám định số 3320/1/C54B ngày 08-12-2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận giám định số 18/KLGD-PC45 ngày 04-4-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- 16 (mười sáu) dấu vân tay màu đỏ dưới mục “Những người thừa kế” ghi họ tên Nguyễn Thị T5, Huỳnh Kim T, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Đ, Huỳnh Thị H1 và Huỳnh Xuân P1 trên 02 “Văn bản phân chia di sản thừa kế” ngày 12-6-2009 (ký hiệu A1, A2) là không phải vân tay của bà Nguyễn Thị T5, Huỳnh Kim T, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Đ, Huỳnh Thị H1 in ra.

- Chữ ký đứng tên bà Huỳnh Kim T, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Đ, Huỳnh Thị H1 dưới mục “Những người thừa kế” trên “Văn bản phân chia di sản thừa kế” ngày 12-6-2009 (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên bà Huỳnh Kim T, Huỳnh Thị T1, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị P, Huỳnh Thị Đ, Huỳnh Thị H1 là không phải do cùng một người ký ra.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định di sản của cụ B, cụ T5 chết để lại chưa chia và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông P1, bà H để chia thừa kế theo pháp luật là có căn cứ.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ phần diện tích tăng thêm 9.667,3m² là do ai san lấp mương nước về hướng tây nam và khai mở thêm phần đất gò ven bờ kênh Vĩnh Tế về hướng nam, vì nếu là do ông P1 san lấp và khai mở thêm thì xảy ra vào thời gian nào, lúc san lấp thì cụ B, cụ T5 còn sống hay không để xem xét công sức cho ông P1 đối với phần diện tích tăng thêm này mới đảm bảo quyền lợi của ông P1 (hiện nay là những người thừa kế thế vị của ông P1). Ngoài ra, cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, thờ cúng cụ B, cụ T5 và quản lý, trông coi, tôn tạo di sản cụ B, cụ T5 để xem xét trích cho họ một phần công sức mới đảm bảo quyền lợi của họ.

[4] Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm, bên bị đơn yêu cầu được hưởng di sản bằng hiện vật bằng diện tích đất. Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất do Tòa án cấp sơ thẩm giao cho nguyên đơn, chia theo giá trị cho các thừa kế. Tuy nhiên, phần di sản là diện tích đất trên 36.000m² đất cũng có thể xác định chia theo hiện vật, theo nhu cầu của họ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, các vi phạm, thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm thì cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nghĩ nên hủy toàn bộ vụ án, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị Thu H, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ H2, bà Huỳnh Thị Thu X.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2019/DS-ST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002617 ngày 28-01-2019 và 0002624, 0002625 cùng ngày 11-02-2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự (14);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (6), 27b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười